

Số: 134 /KH-UBND

Phụ Dục, ngày 22 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trên địa bàn xã Phụ Dục giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Kế hoạch số 277 /KH-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân xã Phụ Dục ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Phụ Dục là đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên, được thành lập và tổ chức theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp tỉnh – xã theo Nghị Quyết số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Xã có diện tích tự nhiên khoảng 33,16 km², dân số 42.223 người với 12.744 hộ gia đình, là địa phương có điều kiện kinh tế – xã hội phát triển, cơ cấu kinh tế công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp kết hợp sản xuất thủ công mỹ nghệ và thương mại dịch vụ.

Bên cạnh những thuận lợi, xã cũng còn một số khó khăn nhất định: hạ tầng số tại một số thôn, khu dân cư sau hợp nhất chưa đồng bộ; trình độ, kỹ năng sử dụng công nghệ số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, còn hạn chế; đội ngũ cán bộ, công chức kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên cần được bồi dưỡng thường xuyên về kỹ năng số. Đây là những vấn đề cần được xác định rõ trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng chính quyền số xã Phụ Dục hoạt động minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, lấy dữ liệu và công nghệ số làm nền tảng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; thúc đẩy phát triển kinh tế số gắn với thế mạnh nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ trên địa bàn; xây dựng xã hội số bao trùm, thu hẹp khoảng cách số giữa các thôn, không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số. Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, thực chất trên tất cả các lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và sự hài lòng của Nhân dân đối với chính quyền cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể

(Chi tiết các chỉ tiêu cụ thể từng giai đoạn tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này). Một số nhóm mục tiêu trọng tâm:

a) Giai đoạn 2026 - 2027

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 100% hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được số hóa.

- 100% hồ sơ công việc tại xã (trừ hồ sơ mật) được xử lý trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số cá nhân trong giải quyết công việc.

- Tối thiểu 95% người dân, tổ chức đánh giá hài lòng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại xã.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; duy trì hoạt động thường xuyên của Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% thôn, khu dân cư.

- Tối thiểu 80% người dân trưởng thành biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; tối thiểu 85% người dân có Sổ sức khỏe điện tử.

b) Giai đoạn 2028 - 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình của xã được ứng dụng trợ lý ảo/AI hỗ trợ tiếp nhận, xử lý hồ sơ; tối thiểu 99% người dân, tổ chức hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã số hóa được tái sử dụng, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng trợ lý ảo, công cụ số thông minh hỗ trợ thực thi công vụ; 80% cuộc họp, hội nghị của UBND xã được tổ chức trên nền tảng không giấy tờ khi đủ điều kiện.

- Tối thiểu 95% người dân trưởng thành có Sổ sức khỏe điện tử; 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử.

- Kinh tế số của xã (thương mại điện tử, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng số, sản phẩm OCOP giao dịch trên sàn thương mại điện tử) tăng trưởng bền vững, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

- Chủ tịch UBND xã trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã; chỉ đạo xuyên suốt, gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc xã trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của xã; định kỳ hằng quý tổ chức giao ban, kiểm điểm tiến độ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi số tại các thôn, khu dân cư, Tổ công nghệ số cộng đồng; biểu dương, nhân rộng cách làm hay, mô hình hiệu quả.

2. Thể chế, chính sách số

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của xã trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, cập nhật theo hướng dẫn của tỉnh và yêu cầu thực tiễn địa phương.

- Rà soát, tham mưu ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc xã trong khai thác, chia sẻ dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Áp dụng thống nhất Khung kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh Hưng Yên; bảo đảm các hệ thống, phần mềm triển khai tại xã tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật do tỉnh ban hành, tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo.

3. Phát triển hạ tầng số

- Bảo đảm hạ tầng mạng LAN, đường truyền Internet ổn định tại trụ sở UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trạm Y tế và các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Duy trì, mở rộng hệ thống camera giám sát an ninh trật tự, giao thông tại các khu vực trọng điểm, kết nối dữ liệu về Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh khi được phân công.

- Triển khai Wifi công cộng tại nhà văn hóa thôn, điểm sinh hoạt cộng đồng; nâng cấp hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Trang bị thiết bị đầu cuối phục vụ phòng họp không giấy tờ tại UBND xã; trang bị thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại thôn.

4. Phát triển nhân lực số

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng khai thác các nền tảng dùng chung của tỉnh cho 100% cán bộ, công chức, viên chức xã; ưu tiên bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp làm công tác một cửa, thống kê, báo cáo.

- Kiện toàn, duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, khu dân cư; phát huy vai trò hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi, người yếu thế, nông dân; phối hợp cung cấp học liệu số của tỉnh trên nền tảng Bình dân học vụ số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã; số hóa hồ sơ đất đai, hộ tịch, hồ sơ người có công, hồ sơ giáo dục, y tế trên địa bàn theo hướng dẫn của các sở chuyên ngành.

- Phối hợp cập nhật, làm giàu dữ liệu dân cư, dữ liệu định danh số nhà, định danh hộ kinh doanh trên địa bàn xã, bảo đảm nguyên tắc dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

- Rà soát, cắt giảm các báo cáo trùng lặp; thực hiện chế độ báo cáo của xã trên Hệ thống thông tin báo cáo theo hướng dẫn của tỉnh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ, khai thác dữ liệu tại UBND xã và các đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp lực lượng Công an xã tăng cường giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn thông tin; tổ chức tập huấn kỹ năng phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi.

- Bảo đảm hệ thống thông tin, phần mềm sử dụng tại xã được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định trước khi đưa vào vận hành.

7. Phát triển chính quyền số

- Vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo hướng hiện đại, thân thiện, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ.

- Triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của tỉnh đến cấp xã: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phòng họp không giấy tờ, trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, hệ thống xác thực tập trung (SSO).

- Ứng dụng nền tảng Chính quyền số dùng chung cấp xã theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, khai thác các công cụ tự động hóa hỗ trợ cán bộ, công chức trong tác nghiệp hằng ngày.

8. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, làng nghề trên địa bàn xã tiếp cận, sử dụng nền tảng số phục vụ quảng bá, kinh doanh, thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP của xã lên các sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp Trạm Y tế xã triển khai Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân; hỗ trợ khám, tư vấn sức khỏe từ xa khi đủ điều kiện kết nối.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử học sinh, chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh tương tác trên các sàn thương mại điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từng bước hình thành văn hóa số tại cơ sở.

9. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Đài truyền thanh xã duy trì chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chính sách, nền tảng số của tỉnh, của xã; tần suất tối thiểu 01 số/tuần.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thi tìm hiểu về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tại các thôn, khu dân cư, trường học trên địa bàn xã.

- Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chi hội, đoàn thể, vận động đoàn viên, hội viên gương mẫu, đi đầu trong sử dụng dịch vụ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (nếu có) và huy động hợp pháp từ các nguồn tài trợ, đóng góp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Khái toán kinh phí dự kiến cho từng nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này; kinh phí chính thức được xác định trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân xã phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì vận hành phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống phòng họp không giấy tờ, chữ ký số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Phụ trách lĩnh vực tư pháp - hộ tịch: số hóa hồ sơ hộ tịch, triển khai các nền tảng số liên quan đến công tác tư pháp trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ theo hướng dẫn.

- Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của xã; tham mưu bố trí kinh phí thực hiện trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách xã.

Chủ trì tham mưu chuyển đổi số các lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch, lao động - xã hội, giáo dục, y tế trên địa bàn xã; phối hợp Trạm Y tế và các cơ sở giáo dục trong triển khai Sổ sức khỏe điện tử, học bạ số.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền chuyển đổi số; theo dõi công tác phổ cập kỹ năng số, phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn.

- Rà soát, đề xuất số hóa hồ sơ người có công, hồ sơ chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Chỉ đạo Đài truyền thanh xã tăng thời lượng phát sóng, thường xuyên đăng các tin bài trên Cổng thông tin điện tử xã về chuyển đổi số.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu chuyển đổi số lĩnh vực kinh tế, nông nghiệp, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã; hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, làng nghề, sản phẩm OCOP tiếp cận nền tảng số, sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp số hóa hồ sơ quy hoạch, hồ sơ đất đai, cấp phép xây dựng thuộc thẩm quyền xã; quản lý dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị trên nền bản đồ số (GIS) theo hướng dẫn của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng dự toán, bổ sung nguồn kinh phí chi cho Chuyển đổi số của xã giai đoạn 2026 – 2030 của xã. Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị thực hiện chi đúng quy định.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tổ chức tiếp nhận, số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phát sinh tại xã; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Vận hành các thiết bị, phần mềm phục vụ tiếp nhận hồ sơ (kiosk, màn hình tra cứu nếu được trang bị); phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

5. Trạm Y tế xã

- Triển khai Sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử cho người dân trên địa bàn theo lộ trình của ngành y tế; sử dụng chữ ký số trong hoạt động khám, chữa bệnh, kê đơn thuốc điện tử.

- Phối hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Sở Y tế trong kết nối dữ liệu y tế cơ sở, tham gia hệ thống hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa khi được triển khai đến cấp xã.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử học sinh; sử dụng chữ ký số của cán bộ quản lý, giáo viên trong ký học bạ, giáo án điện tử theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, tuyển sinh; phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho học sinh.

7. Công an xã

- Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng trên địa bàn; hỗ trợ định danh điện tử, xác thực dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ kinh doanh phục vụ chuyển đổi số.

- Quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống camera an ninh trật tự, giao thông trên địa bàn xã; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát của tỉnh khi được phân công; tuyên truyền, cảnh báo phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng.

8. Các thôn

- Trưởng thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn chủ động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt và sử dụng các ứng dụng số thiết yếu.

- Phối hợp UBND xã rà soát, cập nhật thông tin dân cư, hộ kinh doanh trên địa bàn thôn phục vụ công tác quản lý dữ liệu số của xã.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số của xã, của tỉnh.

- Phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch tại cơ sở; phản ánh kịp thời những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai để UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, thôn, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa Xã hội xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các thôn, Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX, NQT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Văn Dân

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND xã
Phụ Dực)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
A. GIAI ĐOẠN 2026 - 2027				
I. Phát triển chính quyền số				
1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trung tâm PVHCC
2	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	100%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan chuyên môn
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử, dùng chữ ký số cá nhân (trừ hồ sơ mật)	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn
4	Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND và UBND xã
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	100%	Phòng Văn hóa xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị
6	Số thôn duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn
II. Phát triển kinh tế số, xã hội số				
7	Tỷ lệ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất sử dụng nền tảng số phục vụ kinh doanh	60%	Phòng Kinh tế	Các thôn
8	Tỷ lệ người dân trưởng thành có Sổ sức khỏe điện tử	85%	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội
9	Tỷ lệ người dân trưởng thành biết kỹ năng công nghệ thông tin và truyền thông cơ bản	80%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
10	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet, sử dụng wifi công cộng tại các điểm sinh hoạt cộng đồng	85%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, Các thôn
11	Tần suất phát sóng chuyên mục chuyển đổi số trên Đài truyền thanh xã	01 số/tuần	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đài TT xã, các phòng ban

B. GIAI ĐOẠN 2028 - 2030

I. Phát triển chính quyền số

1	Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	99%	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND và UBND xã
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được hỗ trợ bởi trợ lý ảo/AI	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trung tâm PVHCC
3	Tỷ lệ hồ sơ đã số hóa được tái sử dụng khi giải quyết TTHC	100%	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan chuyên môn
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo, công cụ số hỗ trợ công vụ	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
5	Tỷ lệ cuộc họp của UBND xã tổ chức trên nền tảng không giấy tờ (khi đủ điều kiện)	80%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị

II. Phát triển kinh tế số, xã hội số

6	Tỷ lệ người dân trưởng thành có Sổ sức khỏe điện tử	95%	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội
7	Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử học sinh	100%	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	Tỷ lệ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, sản phẩm OCOP giao dịch trên sàn thương mại điện tử	70%	Phòng Kinh tế	Các thôn, các Doanh nghiệp
9	Tỷ lệ người dân trưởng thành biết kỹ năng công nghệ thông tin	95%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, các phòng

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	và truyền thông			ban
10	Tỷ lệ hộ gia đình được phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, các phòng ban

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND
Phụ Dực).

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
I. Thể chế						
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của xã	Kế hoạch được ban hành đúng tiến độ	Phòng Văn hóa xã hội	Các cơ quan chuyên môn	2026-2030	5
2	Xây dựng Quy chế phối hợp khai thác, chia sẻ dữ liệu số	Quy chế được ban hành	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	2026	5
3	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xã	TTHC được rà soát, đơn giản hóa	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan chuyên môn	2026-2027	5
II. Dữ liệu số						
4	Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phát sinh tại xã	Hồ sơ được số hóa, lưu trữ điện tử	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND và UBND xã	2026-2027	30
5	Số hóa hồ sơ đất đai, hồ sơ địa chính thuộc	Dữ liệu đất đai được số hóa, cập nhật	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2028	120

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
	thẩm quyền xã					
6	Số hóa hồ sơ hộ tịch, hồ sơ tư pháp	Dữ liệu hộ tịch được số hóa	Văn phòng HĐND và UBND xã	Sở Tư pháp	2026-2027	35
7	Rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư, định danh hộ kinh doanh trên địa bàn	Dữ liệu dân cư, hộ kinh doanh được cập nhật	Công an xã	Các thôn	2026-2030	25
8	Triển khai Sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã	Người dân có Sổ sức khỏe điện tử	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	2026-2028	30
9	Triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử học sinh tại các cơ sở giáo dục	Học bạ số được triển khai đồng bộ	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	2026-2027	30
III. Chính quyền số						
10	Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số	100% văn bản xử lý điện tử	Văn phòng HĐND và UBND xã	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	20
11	Triển khai phòng họp không giấy tờ tại trụ sở UBND xã	Hệ thống phòng họp không giấy tờ vận hành ổn định	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa	2026-2027	750

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
12	Triển khai trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức xã	Trợ lý ảo được triển khai, sử dụng thường xuyên	Văn phòng HĐND và UBND xã	Sở Khoa học và Công nghệ	2027-2028	50
13	Nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trang thiết bị được nâng cấp, hiện đại hóa	Trung tâm PVHCC	Phòng Kinh tế, Văn Phòng HĐND-UBND xã	2026-2027	100
14	Ứng dụng nền tảng Chính quyền số dùng chung cấp xã	Nền tảng vận hành thông suốt, hỗ trợ tác nghiệp	Văn phòng HĐND và UBND xã	Sở Khoa học và Công nghệ	2027	30

IV. Chuyển đổi số ngành, lĩnh vực

15	Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trạm Y tế xã, hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa	Trạm Y tế được trang bị đồng bộ	Trạm Y tế xã	Sở Y tế	2027-2028	100
16	Chữ ký số cho 100% cán bộ, giáo viên phục vụ ký học bạ, giáo án điện tử	100% cán bộ, giáo viên có chữ ký số	Các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học	2026-2027	15
17	Hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, làng nghề tiếp cận	Số hộ kinh doanh sử dụng nền tảng số tăng	Phòng Kinh tế	Sở Công Thương, Phòng Văn hóa	2026-2030	30

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
	nền tảng số, sàn thương mại điện tử					
18	Đưa sản phẩm OCOP, nông sản của xã lên sàn thương mại điện tử	Sản phẩm OCOP có mặt trên sàn thương mại điện tử	Phòng Kinh tế	Phòng văn hóa, Các thôn	2027-2029	20
19	Số hóa dữ liệu các di tích lịch sử cấp Quốc gia trên địa bàn xã(4 di tích)	Dữ liệu di tích được số hóa, giới thiệu trên nền tảng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2028-2029	80
V. Hạ tầng số						
20	Nâng cấp hạ tầng mạng LAN, đường truyền tại trụ sở UBND xã và các đơn vị trực thuộc	Hạ tầng mạng ổn định, an toàn	Văn phòng HĐND-UBND xã	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2027	70
21	Xây dựng, nâng cấp hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT	Hệ thống truyền thanh thông minh vận hành ổn định	Phòng Văn hóa xã hội xã	Phòng kinh tế	2026-2027	3.582,7
22	Lắp đặt wifi công cộng tại nhà văn hóa thôn, điểm sinh	Phủ sóng wifi tại các thôn	Phòng Văn hóa xã hội xã	Các thôn	2026-2028	150

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
	hoạt cộng đồng					
23	Mở rộng hệ thống camera giám sát an ninh trật tự, giao thông	Camera được lắp đặt tại các khu vực trọng điểm	Phòng Văn hóa Xã hội xã	Công an xã	2026-2030	2.400
24	Trang bị thiết bị đầu cuối phục vụ Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn	Tổ công nghệ số cộng đồng được trang bị đầy đủ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn	2026-2027	85
VI. An toàn thông tin mạng						
25	Tổ chức tập huấn an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng cho cán bộ, người dân	Cán bộ, người dân được tập huấn, nâng cao nhận thức	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	2026-2030	40
26	Rà soát, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm sử dụng tại xã	100% hệ thống được phê duyệt cấp độ ATTT	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an tỉnh	2027-2028	30
VII. Nguồn lực số, truyền thông và xã hội số						
27	Bồi dưỡng kỹ năng số cho	100% cán bộ được bồi	Phòng Văn hóa - Xã	Sở Nội vụ	2026-2030	70

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
	100% cán bộ, công chức, viên chức xã	duỡng	hội			
28	Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” cho người dân trên địa bàn xã	Tỷ lệ người dân có kỹ năng số cơ bản tăng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, các trường học	2026-2030	35
29	Duy trì chuyên mục truyền chuyên đổi số trên Đài truyền thanh xã	Chuyên mục phát sóng đều đặn hằng tuần	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đài Truyền thanh, cá thôn	2026-2030	40
30	Tổ chức hội thi, tọa đàm tìm hiểu về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính	Hội thi, tọa đàm được tổ chức hiệu quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục	2027, 2029	45
31	Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ số tăng	UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội	Các thôn, Đài truyền thanh xã	2026-2030	30

Ghi chú: Các số liệu khái toán kinh phí tại Phụ lục này là số liệu dự kiến, mang tính chất định hướng, sẽ được xác định chính thức trên cơ sở dự toán chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm của từng nhiệm vụ./.